ChươngTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-DS	*Q, ngày 12 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Quyến.

2.Ông Nguyễn Văn Đức.

Căn cứ vào các điều 26, điểm g khoản 1 điều 217, khoản 3 điều 218, khoản 2 điều 219, điều 235 và khoản 2 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm e khoản 2 điều 10 và 11 Luật đất đai 2013; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Xét thấy:

Theo công văn số 40/BC-UBND ngày 30/3/2023 của UBND xã P, huyện Q phúc đáp công văn số 142 ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Q, thể hiện: *"Đất của gia đình bà C có nguồn gốc là được UBND xã P giao cho chồng bà C là ông Hoàng Danh Hùng vào năm 1995 với diện tích 2616m^2 và nhận chuyển nhượng thửa đất của bà Nguyễn Thị Thắm (được UBND xã P giao năm 1996) với diện tích 1800m^2. Hiện nay, theo bản đồ VLap, gia đình bà C đang sử dụng các thửa đất:*

- Thửa đất số 75 tờ bản đồ số 44 với diện tích 706,3m^2 đứng tên Phạm Thị Như Ý.

- Thửa đất số 48 tờ bản đồ số 44 với diện tích 714,7m^2 đứng tên Nguyễn Thị Hạnh Chi.

- Thửa đất số 38 tờ bản đồ số 44 với diện tích 1627,8m^2 đứng tên Hoàng Phương Nam.

- Thửa đất số 72 tờ bản đồ số 44 với diện tích 562,4m^2 đứng tên Hoàng Phương Nam.

- Thửa đất số 74 tờ bản đồ số 44 với diện tích 561,4m^2 đứng tên Hoàng Nam Trung.

- Thửa đất số 30 tờ bản đồ số 44 với diện tích 720,3m^2 đứng tên Nguyễn Thị C".

Căn cứ Bản đồ VLap 2014 do UBND xã P cung cấp (bản đồ này đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội phê duyệt năm 2014) thì diện tích lối đi đang tranh chấp thuộc thửa đất số 36, đất giao thông.

Công văn số 197/TNMT ngày 27/02/2024 của Phòng tài nguyên và môi trường huyện Q đã căn cứ Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 26/02/2024 của UBND xã P, huyện Q phúc đáp Tòa án, trong đó nêu rõ: *"theo bản đồ VLap đo đạc năm 2010 và sổ mục kê đã được Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội phê duyệt tháng 4/2014, thể hiện phần đường đi tiếp giáp với cạnh của thửa đất số 80 (cạnh được giới hạn bởi điểm 1-2 như thể hiện trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BK 816700, số vào sổ cấp GCN: CS-QO 00462 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/3/2016) là đường giao thông, chủ sử dụng là UBND xã".*

Tại công văn số 9681/STNMT-VPĐKĐ của Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội (công văn không đề ngày tháng năm) có nêu: *"Tại trang sơ đồ của Giấy chứng nhận số BT 098097 ngày 23/01/2015 thể hiện cạnh 1-2 tiếp giáp với đường giao thông. Do vậy, phần "Đường" tại sơ đồ Giấy chứng nhận BK 816700 có vị trí tiếp giáp với cạnh 1-2 của thửa đất số 80 là đất giao thông không thuộc diện tích đất được tách ra từ thửa đất số 59, tờ bản đồ số 44",* (thửa đất số 80, tờ bản đồ số 44 được tách ra từ thửa đất số 59, tờ bản đồ số 44 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BT098097 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 23/01/2015 đứng tên ông Lê Quang Viêng).

Như vậy, lối đi có diện tích 387,4m^2 tại thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội như kết quả đo đạc tại buổi xem xét, thẩm định tại chỗ, có tứ cận là: phía Tây giáp đường giao thông, phía Đông giáp diện tích đất của chị Nguyễn Thị Thanh Thủy, phía Nam giáp diện tích thửa đất số 80 tờ bản đồ số 44 của bà Lưu Thị D – ông Hoàng Hưởng và diện tích đất của Sư đoàn 308, phía Bắc giáp thửa đất số 47 tờ bản đồ số 44 của anh Hoàng Văn Chiến – chị Nguyễn Thị Thanh và giáp diện tích đất của bà Nguyễn Thị C, được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,4,5,6,7,1) (có sơ đồ kèm theo) là đất sử dụng vào mục đích công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý nên mọi công dân đều có quyền sử dụng theo quy định của pháp luật. Do đó, vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi lấn đất, chiếm đất công cộng thì Cơ quan quản lý hành chính Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp lối đi, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị D, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường Phú Diễn, quận BTL, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Phòng 908, tòa nhà CT1, khu đô thị Coma 6, đường 70, phường TM, quận NTL, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn Văn Thành – Luật sư Công ty Luật TNHH Huy Thành thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Tòa B Vinaconex2, Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, đường Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1985. Địa chỉ: xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1953.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Nam Trung, sinh năm 1986 (con bà C).

Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Nhà hát tuồng khu VHNN tổ 25, phường MD, quận CG, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn Mạch – Phó Chủ tịch UBND xã P.

+ Ông Hoàng Hưởng, sinh năm 1973. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, phường Phú Diễn, quận BTL, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Phòng 908, tòa nhà CT1, khu đô thị Coma6, đường 70, TM, NTL, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Hoàng Nam Trung, sinh năm 1986 (con bà C). Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Nhà hát tuồng khu VHNN tổ 25, phường MD, quận CG, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Lê Hồng Phương, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT: Số 19, ngõ D, tổ 21, K73, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội. Đã ủy quyền cho anh Hoàng Nam Trung theo Giấy ủy quyền

lập ngày 15/8/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Thịnh, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Hoàng Phương Nam, sinh năm 1980 (con bà C). HKTT: tập thể Nhà hát tuồng, khu VHNT, tổ 25, phường MD, quận CG, Thành phố Hà Nội. Đã ủy quyền cho anh Hoàng Nam Trung theo Giấy ủy quyền lập ngày 15/8/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức Thịnh, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1979. Nơi đăng ký HKTT: Số 20 ngách 26 ngõ 185 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ nơi ở: Phòng 1804, tòa E, chung cư The Manor, Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận NTL, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Văn Chiến, sinh năm 1971 và vợ Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1973; Anh Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1992 và chị Hoàng Thị Bảo Yến, sinh năm 2005 (là con ông Chiến – bà Thanh). Cùng ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 7, xã P, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

+ Sư đoàn 308 – Quân đoàn 1. Địa chỉ: Thị trấn XM, huyện CM1, Thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Hoàn trả bà Lưu Thị D 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002036 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 46-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

(11) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:
- Đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)